

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 06-01-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ánh Sửu.

2. Ông Vũ Xuân Thụ.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiếp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'leo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kơn – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Ngọc C (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1998, tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn PD, xã CR, huyện IP, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Trịnh Minh T và bà Ngô Thị H; Có vợ là Mã Thị Thu H và 01 người con, sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 03/2014/HS-PT ngày 13/01/2014, của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xử phạt Trịnh Ngọc C 06 năm tù, về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 31/8/2015 được đặc xá tha tù.

Tại bản án số 21/2021/HS-ST ngày 30/11/2021, của Tòa án nhân dân huyện IP, tỉnh Gia Lai. Xử phạt Trịnh Ngọc C 02 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma Túy.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 5 năm 2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện IP, tỉnh Gia Lai theo

Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 30/11/2021, của Toà án nhân dân huyện IP. tỉnh Gia Lai về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Trần Thị Diệu H1 – sinh năm 1974 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà H1: Anh Phan Đình L – sinh năm 2001. Địa chỉ: T 13, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2. Bà Phạm Thị H2 – sinh năm 1949. Địa chỉ: T1, xã ES, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2: Ông Trần Xuân B – sinh năm 1970. Địa chỉ: T1, xã ES, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Diệu H1 và bà Phạm Thị H2: – Luật sư Lê Vĩnh H3, thuộc văn phòng luật sư TA, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: GP, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trịnh Thị Trà M - sinh năm 1988. Nơi cư trú: QĐ, xã IT, huyện IP, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

Ông Đặng Đức Kh – sinh năm 1957. Nơi cư trú: ĐTHg, thành phố PK, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Đào Thị H4 - sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn BH, xã CR, huyện IP, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

Anh Nguyễn Anh T - sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn BT, xã CR, huyện IP, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

Bà Trần Thị L - sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn BT, xã CR, huyện IP, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

Ông Lê Văn M - sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn TC1, xã DY, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Ngọc C chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Vào tối ngày 03 tháng 10 năm 2020, C nhận được cuộc gọi điện thoại từ anh NL (tên thường gọi là L), ở Đ2, xã PT, huyện IP, tỉnh Gia Lai, làm nghề lái xe dịch vụ nói cho C biết sáng ngày 04/10/2020, có khách thuê xe đi Đắk Lắk, nhưng do xe của Lâm đã có khách nên nhờ C nói lại với chị Trịnh Thị Trà M (chị gái của C) làm nghề lái xe Taxi chở khách đi Đắk Lắk thì C đồng ý. C biết sáng ngày 04/10/2020, chị M đi đám cưới ở thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai và để xe ô tô taxi biển số 81A-124.47, tại nhà bố mẹ của C ở thôn PD, xã CR, huyện IP, tỉnh Gia Lai. Khoảng 6 giờ sáng ngày 04/10/2020, C đi đến nhà bố mẹ mình tại thôn PD, xã CR, huyện IP (lúc này chị M đã đi Plei Ku), thì thấy xe Taxi biển số 81A-124.47, trên xe có đồ áo khoác của hãng xe taxi Mai Linh và chìa khóa xe. C đã điều khiển xe ô tô đi đến thôn BH, xã

CR, huyện IP, đón bà Trần Thị H cùng với 05 người khác đi đến huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 14 giờ cùng ngày Trịnh Ngọc C điều khiển xe ô tô biển số 81A-124.47 chở bà H và những người khác đi về lại xã CR, huyện IP, tỉnh Gia Lai.

Đến khoảng 18 giờ, ngày 04/10/2020, C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81A - 124.47, đi đến Km 03 đường tỉnh lộ 15, thuộc địa phận thôn TC1, xã DÝ, huyện EH, với tốc độ khoảng 50km/h và vượt qua xe mô tô cùng chiều nên đã lấn sang phần đường bên trái theo hướng từ thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk đi thị xã AYP, tỉnh Gia Lai, nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 47P6 - 6119, do bà Trần Thị Diệu H1, sinh năm 1974, điều khiển chở theo sau bà Phạm Thị H2, sinh năm 1946, cháu Trần Phi H, sinh năm 2013 và cháu Trần Thị Yến Nh, sinh năm 2013, đều trú tại Tổ 13, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk, đang lưu thông ở phần đường bên phải theo hướng ngược lại (xã Dliê Yang đi thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo). Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm bà Trần Thị Diệu H1 tử vong tại hiện trường, bà Phạm Thị H2 bị thương, hai phương tiện bị hư hỏng một số bộ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo, lập vào hồi 20 giờ 00', ngày 04/10/2020, đã xác định: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km 3, đường tỉnh lộ 15, thuộc địa phận thôn Tri C3, xã Dliê Yang, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường làm bằng bê tông nhựa, bằng phẳng, rộng 5,4m, ở giữa có vạch sơn đứt quãng màu trắng chia lòng đường thành hai phần rộng bằng nhau. Khu vực này có đông dân cư sinh sống, hai bên lề đường không có chương ngại vật che khuất tầm nhìn.

Lấy cột mốc Km 03 nằm ở lề đường hướng Nam làm điểm cố định. Lấy mép đường bên trái theo hướng từ thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo đi Ủy ban nhân dân xã Dliê Yang, huyện Ea H'Leo (mép đường hướng Bắc) làm mép đường chuẩn.

- Phát hiện vết máu (vị trí số 1) có kích thước 1,6m x 40cm nằm trên lòng đường nhựa, vết chảy dài theo hướng từ Đông - Nam đến Tây - Bắc. Điểm cuối vết này nằm ngoài lòng đường nhựa và nằm trên lề bê tông hướng Bắc. Điểm đầu vết này cách mép đường chuẩn 0,15m; cách điểm đầu vị trí số (5) về hướng Tây là 0,4m. Điểm cuối vết này cách mép đường chuẩn 0,2m.

- Xe mô tô biển số 47P6 - 6119 (vị trí số 2), phần đầu và phần thân xe nằm trên lòng đường nhựa, phần đuôi xe nằm trên lề bê tông hướng Bắc; xe ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc, yên xe quay về hướng Đông. Trục trước cách mép đường chuẩn 1,05m; cách tâm vị trí số 4 về hướng Tây là 0,6m; cách cột mốc Km3 về hướng Nam là 5,9m; cách trục sau bên phải xe ô tô biển số 81A - 124.47 về hướng Đông Nam là 12,95m.

- Xe ô tô biển số 81A - 124.47 nằm trên lề bê tông hướng Nam (nằm ngoài lòng đường nhựa). Đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc, trục

bánh xe trước bên trái và bên phải đều cách mép đường chuẩn là 9,5m; trục bánh xe phía sau bên trái và bên phải cách mép đường chuẩn là 7m. Trục bánh xe phía sau bên phải cách trục bánh xe phía trước của xe mô tô biển số 47P6 - 6119 là 12,95m.

- Vết cày (vị trí số 4) có kích thước 4cm x 4cm, nằm trên lòng đường nhựa, tâm vết này cách mép đường chuẩn là 1,4m; cách trục trước xe mô tô biển số 47P6 - 6119 về hướng Đông là 0,6m.

- Vết cày đứt quãng (vị trí số 5) có kích thước 3m x 2cm nằm trên lòng đường nhựa, vết dài theo hướng từ Đông sang Tây. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,46m; cách tâm điểm đầu vị trí số (1) là 0,4m; điểm cuối nằm dưới đầu xe mô tô biển số 47P6 - 6119, cách mép đường chuẩn là 1m.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định: Điểm va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 81A - 124.47, do Trịnh Ngọc C, điều khiển với xe mô tô biển kiểm soát 47P6 - 6119, do Trần Thị Diệu H1, điều khiển tương ứng xuống mặt đường nhựa, tại vị trí vết cày (vị trí số 4), có kích thước 4cm x 4cm, tâm cách lề đường chuẩn 1,4m, cách trục trước của xe mô tô biển kiểm soát 47P6 - 6119, về hướng Đông là 0,6m. Điểm va chạm nằm ở phần đường bên trái theo hướng từ thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, đi Ủy ban nhân dân xã Dliê Yang, huyện Ea H'Leo.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo lập hồi 8 giờ 40' ngày 05/10/2020, xác định:

Xe ô tô biển số 81A - 124.47: Căn bảo vệ phía trước, bên trái bị móp méo, trầy xước, mài mòn phần sơn, trong diện 94cm x 60cm; bung rời khỏi vị trí lắp đặt ban đầu; Phần ốp kim loại bên trái bảo vệ bánh xe phía trước bên trái có dấu vết móp lún, kích thước 70cm x 50cm. Lốp xe không còn hơi; Phần mâm bánh xe phía trước bên trái có dấu vết trầy xước, kích thước 30cm x 5cm.

Xe mô tô biển số 47P6 - 6119: Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước, đèn chuyển hướng bị bể vỡ, trầy xước, mài mòn; kích thước 45cm x 20cm; Phần nhựa bảo vệ đồng hồ đo C tơ mét bị bể vỡ, kích thước 20cm x 10cm; Tay cầm lái bên phải bị cong gập hướng từ dưới lên trên; Mặt nạ bảo vệ phần đầu xe bị bể vỡ, rời khỏi vị trí lắp đặt ban đầu; Phần kim loại gắn gác chân phía sau bên trái bị mài mòn, kích thước 3cm x 2cm; Phần gác chân phía sau bên trái có dấu vết trầy xước, kích thước 4cm x 4cm. Toàn bộ dấu vết trên phương tiện xe mô tô BKS: 47P6 - 6119, được khám nghiệm khi đang dựng chân chống phía bên trái.

Tại Biên bản giám định kỹ thuật số: 12/2020 ngày 21/10/2020, của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47 - 05D, Kết luận giám định: Xe ô tô biển kiểm soát 81A - 124.47

- Các hư hỏng nêu ở phần I do hậu quả tai nạn giao thông.

- Các hệ thống và tổng thành còn lại đạt yêu cầu về an toàn kỹ thuật.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi hồi 19 giờ 45', ngày 04 tháng 10 năm 2020, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo, xác định: Tử thi Trần Thị Diệu H1, để lại các dấu vết, tổn thương trên cơ thể, như sau: Vết thương chọt vùng trán phải, kích thước 0,5cm x 0,5cm; Sưng bầm tụ máu hốc mắt phải; Chảy máu tai phải; Chảy máu mũi, miệng; Sưng bầm khuỷu tay phải, trong diện 6cm x 5cm; Sưng bầm trợt da mặt sau, trong khớp cổ tay trái; kích thước 2,5cm x 2cm; Xây sát da mặt trước, trong, dưới gối trái; kích thước 2cm x 1,5cm.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 13/21/GĐHS ngày 26/02/2021 của Viện pháp y Quốc gia phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Do không mổ tử thi và làm các xét nghiệm bổ sung nên không có đủ cơ sở khoa học chắc chắn kết luận chính xác nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Thị Diệu H1.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 370/GĐHS ngày 28/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Phạm Thị H2 bị Gãy 1/3 dưới xương quay tay (T); Gãy 1/3 ngoài xương đòn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích qua hồ sơ là 12%.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 20/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, đã truy tố Trịnh Ngọc C, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc C, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc C: 04 (bốn) năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại bản án số 21/2021/HS-ST ngày 30/11/2021, của Tòa án nhân dân huyện IP, tỉnh Gia Lai. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả cho bà Trịnh Thị Trà M, 01 xe ô tô biển số 81A - 124.47; 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận kiểm định

an toàn kỹ thuật và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự của xe ô tô biển số 81A - 124.47. Giao trả cho ông Trần Xuân B xe mô tô BKS: 47P6 – 6119 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 586, 589, 591 Bộ luật dân sự; Đề nghị HĐXX chấp nhận việc gia đình bị cáo Trịnh Ngọc C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Thị Diệu H1 số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị H2 số tiền 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Trịnh Ngọc C phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về tính mạng của bà Phạm Thị Diệu H1 và bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Phạm Thị H2 và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 người con của bà H1 là Trần Thị Yến Nh và Trần Phi H cùng sinh ngày 18/8/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea H’Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, Bị đơn dân sự, người làm chứng đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập lưu tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 18 giờ 10 phút, ngày 04/10/2020, tại Km 3, đường tỉnh lộ 15, thuộc địa phận thôn TC1, xã DÝ, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk. Trịnh Ngọc C chưa có giấy phép lái xe theo quy định, có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 81A- 124.47, đi không đúng phần đường quy định nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 47P6-6119, do bà Trần Thị Diệu H1 điều khiển, chở sau bà Phạm Thị H2, cháu Trần Phi H và cháu Trần Thị Yến Nh. Hậu quả vụ tai nạn làm bà Trần Thị Diệu H1 tử vong, bà Phạm Thị H2 bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Hành vi của Trịnh Ngọc C đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Tại khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: “1. Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”.

Xét hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;”

Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi không thực hiện đầy đủ các quy định của Luật giao thông đường bộ là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến việc tham gia giao thông của người khác. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe ô tô taxi biển số 81A-124.47 lưu thông trên đường, chủ quan khi không quan sát kỹ trước khi vượt xe mô tô đi cùng chiều, đi đúng làn đường, phần đường quy định dẫn đến gây tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm cho bà Trần Thị Diệu H1 tử vong và bà Phạm Thị H2 bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%. Việc bị cáo không tuân thủ đúng quy định của luật giao thông đường bộ, gây hậu quả rất nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn giao thông địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi của bị cáo đã gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại để khắc phục một phần

hậu quả do bị cáo gây ra. Như vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đối với bà Trịnh Thị Trà M là chủ sử dụng hợp pháp xe ô tô biển số 81A - 124.47. Bà M đã không tuân thủ đầy đủ quy định về bảo quản, trông giữ nguồn xe ô tô biển số 81A - 124.47, để bị cáo C chiếm hữu, sử dụng xe trái pháp luật và gây tai nạn khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, việc bị cáo C tự ý sử dụng xe ô tô biển số 81A - 124.47 của bà M thì bà M không biết, nên không có căn cứ xử lý về trách nhiệm hình sự.

[3]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại giao trả 01 xe ô tô biển số 81A - 124.47; 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự của xe ô tô biển số 81A - 124.47 cho bà Trịnh Thị Trà M; Giao trả 01 xe mô tô BKS 47P6 – 6119 cho ông Trần Xuân B, là các chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo giao trả các tài sản trên là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bà Trịnh Thị Trà M và gia đình bị cáo C đã tự nguyện bồi thường 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại Trần Thị Diệu H1 và 10.000.000 đồng cho người bị hại Phạm Thị H2. Xét sự tự nguyện bồi thường này là phù hợp với khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 585, 590, 591 Bộ luật dân sự, nên cần chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị hại yêu cầu bà M và bị cáo C phải tiếp tục bồi thường thêm các khoản thiệt hại như sau:

1. Đối với các thiệt hại do bà Trần Thị Diệu H1 chết:

- Mai táng phí (mua quan tài, tẩm liệm, an táng): 30.000.000 đồng (không tính tiền xây mộ);

- Tiền khám và điều trị cho 2 cháu Trần Thị Yến Nh và Trần Phi H tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh, Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên là 1.603.395 đồng (đã trừ BHYT);

- Tiền tổn thất về tinh thần: 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (80 x 1.490.000 đồng/1 tháng = 119.200.000 đồng);

- Tiền cấp dưỡng đối với 02 cháu Trần Thị Yến Nh và Trần Phi H cùng sinh ngày 18/8/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi {4.000.000 đồng/2 cháu x 10 năm (120 tháng) = 480.000.000 đồng}.

Tổng cộng là 630.803.395 đồng. Bà M và gia đình bị cáo C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại H1 số tiền 50.000.000 đồng. Yêu cầu bà M và bị cáo C tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 580.803.395 đồng.

2. Đối với các thiệt hại về tổn hại sức khỏe 12% của bà Phạm Thị H2:

- Tiền xe:

+ Tiền xe chuyển viện từ bệnh viện đa khoa huyện Ea H'Leo lên Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, TP BMT là 1.000.000 đồng (không có phiếu thu);

+ Tiền xe đi tái khám lần 01 cả đi và về tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, TP BMT là 120.000 đồng (không có phiếu thu);

+ Tiền xe đi tái khám lần 02 cả đi và về tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, TP BMT là 120.000 đồng (không có phiếu thu);

- Tiền thuốc và chi phí điều trị: Tại trung tâm y tế huyện Ea H'Leo, Bệnh viện Thiện Hạnh và Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên là 3.921.180 đồng.

- Tiền chi phí hợp lý và thu nhập thực tế của người chăm sóc trong thời gian bà H2 điều trị là 2.150.000 đồng, cụ thể:

+ Tiền ăn của người nuôi dưỡng, chăm sóc tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh: 05 ngày x 150.000 đồng/01 ngày = 750.000 đồng.

+ Tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh: 05 ngày x 100.000 đồng/01 ngày = 500.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn về tinh thần: 20 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (20 x 1.490.000 đồng/1 tháng = 29.800.000 đồng);

Tổng cộng là 37.111.180 đồng. Bà M và gia đình bị cáo C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại H2 số tiền 10.000.000 đồng. Yêu cầu bà M và bị cáo C tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 27.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo C và đại diện gia đình bị hại H1 và bị hại H2 đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại. Bị cáo C đồng ý liên đới cùng bà Trịnh Thị Trà M bồi thường số tiền 27.000.000 đồng còn lại theo yêu cầu cho bị hại H2; bồi thường toàn bộ thiệt hại còn lại cho bị hại H1 theo đơn yêu cầu của đại diện bị hại H1, nhưng bị cáo C chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi dưỡng đối với cháu Nh và cháu H với mức cấp dưỡng theo hàng tháng, vì không có khả năng cấp dưỡng một lần.

Xét sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại của đại diện gia đình bị hại H1 và bị hại H2 phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đối với bà Trịnh Thị Trà M, HĐXX xét thấy: Vụ tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bà Trịnh Thị Trà M trong việc quản lý xe ô tô biển số 81A - 124.47. Bởi lẽ, bà M đã nhận chuyển nhượng xe ô tô biển số 81A - 124.47 của ông Đặng Đức Kh, tuy chưa làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật, nhưng đã được chủ sở hữu giao chiếm hữu sử dụng hợp pháp xe ô tô biển số 81A - 124.47. Việc bà M không tuân thủ đầy đủ quy định về bảo quản, trông giữ nguồn nguy hiểm cao độ là xe ô tô biển số 81A - 124.47, để bị cáo C chiếm hữu, sử dụng xe trái pháp luật và

gây tai nạn khi tham gia giao thông, nên bà M phải có trách nhiệm liên đới cùng với bị cáo C bồi thường toàn bộ thiệt hại do xe ô tô biển số 81A - 124.47 gây ra. Vì vậy, buộc bị cáo C và bà M phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng của bị hại Trần Thị Diệu H1 và toàn bộ thiệt hại về tổn hại sức khỏe của bị hại Phạm Thị H2 theo quy định tại khoản 4 Điều 601 Bộ luật dân sự. Do vậy:

1. Bà M và bị cáo C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường đối với thiệt hại về tính mạng của bị hại Trần Thị Diệu H1, gồm:

- Mai táng phí (mua quan tài, tẩm liệm, an táng): 30.000.000 đồng (không tính tiền xây mộ);

- Tiền khám và điều trị cho 2 cháu Trần Thị Yến Nh và Trần Phi H tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh, Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên là 1.603.395 đồng (đã trừ BHYT);

- Tiền tổn thất về tinh thần: 80 lần mức L cơ sở do Nhà nước quy định (80 x 1.490.000 đồng/1 tháng = 119.200.000 đồng);

Tổng số tiền 150.803.395 đồng - 50.000.000 đồng đã đưa trước, tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 100.803.395 đồng. Trong đó, bà Trịnh Thị Trà M phải bồi thường số tiền 50.401.698 đồng và bị cáo Trịnh Ngọc C phải bồi thường số tiền 50.401.698 đồng.

Bà Trịnh Thị Trà M và bị cáo Trịnh Ngọc C phải có nghĩa vụ liên đới cấp dưỡng cho 02 cháu Trần Thị Yến Nh và Trần Phi H cùng sinh ngày 18/8/2013 với hình thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng x 01 cháu/01 tháng = 4.000.000 đồng/02 cháu/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày bà Trần Thị Diệu H1 chết (ngày 04/10/2020) cho đến khi 02 cháu Trần Thị Yến Nh và Trần Phi H đủ 18 tuổi. Trong đó, bà Trịnh Thị Trà M phải cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/02 cháu/1 tháng và bị cáo Trịnh Ngọc C phải cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/02 cháu/1 tháng.

2. Bà M và bị cáo C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường đối với thiệt hại về tổn hại sức khỏe 12% của bà Phạm Thị H2, gồm:

- Tiền xe:

- + Tiền xe chuyển viện từ bệnh viện đa khoa huyện Ea H'Leo lên Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, TP BMT là 1.000.000 đồng (không có phiếu thu);

- + Tiền xe đi tái khám lần 01 cả đi và về tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, TP BMT là 120.000 đồng (không có phiếu thu);

- + Tiền xe đi tái khám lần 02 cả đi và về tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, TP BMT là 120.000 đồng (không có phiếu thu);

- Tiền thuốc và chi phí điều trị: Tại trung tâm y tế huyện Ea H'Leo, Bệnh viện Thiện Hạnh và Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên là 3.921.180 đồng.

- Tiền chi phí hợp lý và thu nhập thực tế của người chăm sóc trong thời gian bà H2 điều trị là 2.150.000 đồng, cụ thể:

+ Tiền ăn của người nuôi dưỡng, chăm sóc tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh: 05 ngày x 150.000 đồng/01 ngày = 750.000 đồng.

+ Tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh: 05 ngày x 100.000 đồng/01 ngày = 500.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn về tinh thần: 20 lần mức L cơ sở do Nhà nước quy định (20 x 1.490.000 đồng/1 tháng = 29.800.000 đồng);

Tổng cộng là 37.111.180 đồng - 10.000.000 đồng đã đưa trước, tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 27.000.000 đồng (do bị hại yêu cầu tính tròn 27.000.000 đồng). Trong đó, bà Trịnh Thị Trà M phải bồi thường số tiền 13.500.000 đồng và bị cáo Trịnh Ngọc C phải bồi thường số tiền 13.500.000 đồng.

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Ngọc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 3.195.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

Bà Trịnh Thị Trà M phải chịu 3.196.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc C, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Ngọc C: 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự số 24/2021/HSST, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện IP, tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo Trịnh Ngọc C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại 01 xe ô tô biển số 81A - 124.47; 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ

thuật và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự của xe ô tô biển số 81A - 124.47 cho bà Trịnh Thị Trà M; Giao trả 01 xe mô tô BKS 47P6 – 6119 cho ông Trần Xuân B là các chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 585; Điều 587; khoản 1 Điều 589; khoản 4 Điều 601 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo Trịnh Ngọc C và bà Trịnh Thị Trà M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Trần Thị Diệu H1 số tiền 50.000.000 đồng và bà Phạm Thị H2 số tiền 10.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trịnh Ngọc C và bà Trịnh Thị Trà M phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với bị hại Trần Thị Diệu H1 chết số tiền 100.803.395 đồng và liên đới bồi thường về tổn hại sức khỏe đối với bị hại Phạm Thị H2 số tiền 27.000.000 đồng.

Trong đó, bà Trịnh Thị Trà M phải bồi thường đối với bị hại Trần Thị Diệu H1 chết số tiền 50.401.698 đồng và bồi thường đối với tổn hại sức khỏe đối với bị hại Phạm Thị H2 số tiền 13.500.000 đồng; Bị cáo Trịnh Ngọc C phải bồi thường đối với bị hại Trần Thị Diệu H1 chết số tiền 50.401.698 đồng và bồi thường đối với tổn hại sức khỏe đối với bị hại Phạm Thị H2 số tiền 13.500.000 đồng.

Bà Trịnh Thị Trà M và bị cáo Trịnh Ngọc C phải có nghĩa vụ liên đới cấp dưỡng cho 02 cháu Trần Thị Yến Nh và Trần Phi H cùng sinh ngày 18/8/2013 với hình thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng x 01 cháu/01 tháng = 4.000.000 đồng/02 cháu/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày bà Trần Thị Diệu H1 chết (ngày 04/10/2020) cho đến khi 02 cháu Trần Thị Yến Nh và Trần Phi H đủ 18 tuổi. Trong đó, bà Trịnh Thị Trà M phải cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/02 cháu/1 tháng và bị cáo Trịnh Ngọc C phải cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/02 cháu/1 tháng.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền bồi thường.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Ngọc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 3.195.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

Bà Trịnh Thị Trà M phải chịu 3.196.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Công an huyện EaH'leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaH'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án hình sự Công an huyện EaH'leo;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- Lưu hồ sơ, vì tính.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nụ